

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6300/BKHĐT-TH
V/v nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự
phòng kế hoạch đầu tư trung hạn tại
các bộ, ngành, địa phương

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại văn bản số 2167/TTKQH-TCNS ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tổng thư ký Quốc hội, các Nghị quyết số: 11/NQ-CP ngày 5 tháng 02 năm 2018 về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, số 119/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2018 về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8 năm 2018, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 9423/VPCP-KTTH ngày 28 tháng 9 năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc sử dụng vốn dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại các bộ, ngành, địa phương như sau:

I. DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (BAO GỒM VỐN ODA VÀ TPCP) TẠI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn)

1. Nguyên tắc sử dụng

(1) Việc sử dụng vốn dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của

Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Đối với nguồn vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài): Chỉ đề xuất sử dụng dự phòng tại bộ, ngành, địa phương cho các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư sau khi đã thực hiện điều chuyển nội bộ giữa các dự án trong phạm vi 90% số vốn nước ngoài nguồn NSTW đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết.

2. Tiêu chí và thứ tự ưu tiên lựa chọn

a) *Đối với vốn dự phòng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG):* được tách riêng và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

b) *Sau khi đã trừ phần dự phòng của các CTMTQG nêu trên và phần dự phòng hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (đã giao kế hoạch năm 2018), số vốn dự phòng còn lại được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:*

(1) Bố trí vốn cho các dự án không phải áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án đã được quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

(2) Bố trí vốn cho nhiệm vụ lập, thẩm định, công bố quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các bộ, ngành trung ương theo quy định của Luật Quy hoạch để kịp thời chuẩn bị cơ sở và căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*đối với nhiệm vụ lập, thẩm định, công bố quy hoạch của các địa phương theo quy định của Luật Quy hoạch, sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương để bố trí, không sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu*).

(3) Bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 (nếu còn), các khoản vốn tạm ứng chưa thu hồi (nếu có); bố trí vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn.

(4) Bố trí vốn cho các dự án cấp bách, các nhu cầu mới phát sinh, các dự án liên quan đến an ninh quốc gia, chủ quyền biển đảo, bao gồm cả nhiệm vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương nhưng chưa cân đối trong kế hoạch đầu tư trung hạn; các dự án cấp bách còn

thiếu vốn thuộc các ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu; các dự án dở dang bị giãn, hoãn tiến độ, cần phải thực hiện tiếp.

(5) Đối với nguồn vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài), chỉ bố trí bổ sung vốn cho các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) các dự án kết thúc hiệp định vay trong giai đoạn 2018-2020 và không có khả năng gia hạn; (ii) dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt; (iii) dự án đã ký hiệp định vay nhưng chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án trong khuôn khổ số vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn của bộ, ngành và địa phương mình, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền có ý kiến.

3. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án phân bổ 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại bộ, ngành và địa phương vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA, TPCP) theo các nguyên tắc, tiêu chí tại điểm 1 và 2 nêu trên, trong đó:

a) Đối với việc bổ sung vốn dự phòng cho các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao: gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 10 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư công.

b) Đối với việc bổ sung vốn dự phòng cho các dự án ngoài danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao:

- Trường hợp các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 10 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV.

- Trường hợp các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công: đề nghị các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14.

c) Các bộ, ngành và địa phương cập nhật phương án điều chỉnh, bổ sung từ 10% dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và vốn TPCP) tại bộ, ngành và địa phương trên Hệ thống thông tin về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) theo đúng hướng dẫn được đăng tải trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://giamsatdautuquocgia.mpi.gov.vn/Pages/chuyenmuctin.aspx?idcm=2>).

Thời gian hoàn thành cập nhật phương án điều chỉnh, bổ sung trước ngày 10 tháng 10 năm 2018 (trừ dự án mới chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định). Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định với những dự án cập nhật trên Hệ thống theo hướng dẫn.

II. DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CÁC KHOẢN VỐN VAY KHÁC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ ĐẦU TƯ (NẾU CÓ)

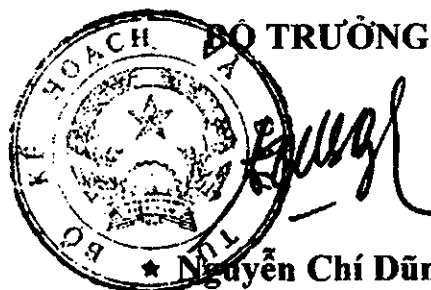
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn: vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư (nếu có), báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định Luật Đầu tư công và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xử lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Vương Đình Huệ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ (để b/c); các đơn vị liên quan (theo danh sách);
- Lưu VT, Vụ TH.

T₁₃₀



Nguyễn Chí Dũng